TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16-12-2021
Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thuyến, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa*: Bà Bồ Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/11/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Đỗ Thị T, sinh năm 1986; thường trú: số 57 đường Lô Tư, khu phố 2, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: tổ 5, khu phố K, phường T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: ông Trần Công T, sinh năm 1975; thường trú: số 57 đường Lô Tư, khu phố 2, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: tổ 5, khu phố K, phường T, thị xã Tân Uyên tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị T trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, bà T và ông T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Thọ Xuân,

tỉnh Thanh Hóa vào ngày 24-11-2004. Sau khi kết hôn, bà T và ông T sinh sống tại tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2018 đến nay, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, ông T thường xuyên đánh vợ con, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng bà T đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Bà T và ông T đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Trong thời gian ly thân, bà T và ông T không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà T và ông T có 02 con chung tên Trần Thị N, sinh ngày 05/5/2005 và Trần Công M, sinh ngày 24/5/2012. Khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Công T trình bày:

Ông T và bà T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 24-11-2004. Ông T đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: ông T và bà Thúy có 02 con chung tên Trần Thị N, sinh ngày 05/5/2005 và Trần Công M, sinh ngày 24/5/2012. Khi ly hôn ông T đồng ý giao con chung tên Trần Thị N và Trần Công Mi cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Trần Công T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Công Thắng.

[2] Bà Đỗ Thị T và ông Trần Công T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 24-11-2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Đỗ Thị T thì trong thời gian chung sống giữa bà T và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không còn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bị đơn ông Trần Công T đồng ý ly hôn với bà T và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông T là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, bà T yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà T và ông T có 02 con chung tên Trần Thị N, sinh ngày 05/5/2005 và Trần Công M, sinh ngày 24/5/2012. Khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu Trần Thị N và Trần Công M đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng ở cùng với bà T; bị đơn ông T đồng ý giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị T như sau:

- Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị T được ly hôn với ông Trần Công T.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Thị N, sinh ngày 05/5/2005 và Trần Công M, sinh ngày 24/5/2012 cho bà Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Đỗ Thị T và ông Trần Công T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0052373 ngày 23/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự thị xã Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thành Hiệp

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Diệp